

Số: /BC-UBND

An Phú, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tư pháp năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025

Thực hiện Công văn số: 3043/UBND-NC ngày 24/10/2024 của UBND huyện Hớn Quản về việc tham mưu báo cáo tổng kết công tác Tư pháp năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025;

UBND xã An Phú báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở các Quyết định, Kế hoạch của UBND huyện Hớn Quản, UBND xã An Phú đã xây dựng kế hoạch số: 16/KH-UBND ngày 29/01/2024 về công tác Tư pháp năm 2024 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2024.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

UBND xã An Phú đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Trong năm 2024, UBND xã An Phú không được giao ban hành Văn bản quy phạm pháp luật theo Điều 30, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Do đó, không có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, đồng thời không có văn bản quy phạm pháp luật phải được kiểm tra, rà soát theo quy định và không có Văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật. Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ: Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do cấp trên tổ chức.

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Tư pháp-Hộ tịch phối hợp với Công chức Văn Phòng-Thống kê thường xuyên tham mưu thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ban hành hàng năm nhằm phát hiện các thiếu sót trong quá trình ban hành văn bản để kịp thời điều chỉnh, sửa chữa cho phù hợp.

Công tác tự kiểm tra ban hành văn bản của HĐND-UBND là 890 văn bản. Trong đó: văn bản của HĐND được: 58 văn bản; văn bản của UBND được: 832 văn bản. Văn bản hành chính là 890 văn bản.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

2.1. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đã củng cố, kiện toàn đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật cơ sở theo Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp gồm: 14 thành viên.

- Công tác PBGDPL năm 2024 được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Nhận thức được vị trí, vai trò của công tác PBGDPL trong đời sống chính trị, xã hội hàng năm đơn vị đã xây dựng kế hoạch PBGDPL, thường xuyên chỉ đạo, bố trí kinh phí, tạo điều kiện để đơn vị thực hiện tốt công tác này.

- Từ đầu năm đến nay đã tuyên truyền trực tiếp: 09 buổi, với 1003 lượt người tham dự, trong đó có 05 buổi tuyên truyền lồng ghép trong buổi họp giao ban UBND với các ấp với 220 người tham dự, 04 buổi tuyên truyền trực tiếp tại các ấp với 322 người tham dự. Nội dung về Luật Hiến pháp, Luật phòng chống tham nhũng; Luật cư trú, Luật căn cước công dân; Luật Giao thông đường bộ, luật hộ tịch, Luật HNGĐ; Phối hợp với Hội Luật gia tỉnh Bình Phước tuyên truyền về luật An ninh mạng và Luật đất đai cho các ban ngành của xã và nhân dân với 108 người tham dự; Phòng Tư pháp tuyên truyền về phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS tại UBND xã cho 120 người đồng bào DTTS, ...

- Phát tờ rơi tuyên truyền về luật Hộ tịch, luật an ninh mạng, cách thức nhập tài khoản dịch vụ công được 3500 tờ rơi các loại. Tuyên truyền trên thông tin đại chúng: trang thông tin điện tử xã An Phú, bản tin An Phú, loa truyền thanh cơ sở: Trong năm đã tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh được 38 giờ.

- Việc PBGDPL thông qua hình thức xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn xã luôn được duy trì nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn. Tuy nhiên, các Tủ sách pháp luật hiện nay ít được sử dụng. Hầu hết các cán bộ công chức đều thực hiện tra cứu văn bản trên hệ thống mạng internet nên nhu cầu mượn sách nghiên cứu của cán bộ công chức không còn được như trước. Trên địa bàn xã có 06 Tủ sách, với trên 160 đầu sách, đối tượng tìm hiểu chủ yếu là cán bộ, công chức và nhân dân.

2.2. Công tác Hòa giải cơ sở

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thường xuyên phối hợp với MTTQ xã và các Ban, ngành, đoàn thể khi có vụ việc hòa giải, trao đổi các văn bản liên quan đến công tác hòa giải.

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 05 tổ hòa giải ở cơ sở với 29 thành viên; hòa giải viên đã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tình hình bố trí nhân lực và kinh phí trong công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở: cơ bản được đáp ứng như Bố trí Công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách lĩnh vực hoạt động hòa giải ở cơ sở tại các ấp. Về kinh phí phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định chưa được chi do chưa cân đối bố trí được ngân sách; Hỗ trợ chi cho hoạt động của các tổ hòa giải Thực hiện theo Thông tư số: 56/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18 tháng 8 năm 2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết số: 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Phước, ngày 08 tháng 12 năm 2023 về quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Trong năm 2024, các tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã đã tiếp nhận và tổ chức hòa giải một số vụ, việc liên quan đến tranh chấp đất đai, dân sự, ..., với tổng số vụ hòa giải là 04 vụ trong đó: hòa giải thành 03 vụ (đạt 75%), hoà giải không thành 01 vụ (đạt 25%). Tăng 03 vụ so với năm 2023.

2.3. Xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Cuối năm 2023, UBND xã đã ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2024. Trên cơ sở đó đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ban ngành trong lĩnh vực cụ thể. Kinh phí sử dụng cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được áp dụng theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Năm 2023 xã được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

** Kinh phí dành cho 03 lĩnh vực công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024:*

- Kinh phí cho công tác PBGDPL: 5.800.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động tổ hòa giải ở cơ sở: 8.200.000 đồng.

Nhưng đến thời điểm hiện tại chưa chi do chưa cân đối bố trí được ngân sách. Đây là nguồn kinh phí từ NSNN phân bổ thường xuyên. Tuy nhiên công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là một công tác thường xuyên và mới, cần sự phối hợp của nhiều ban ngành liên quan nhưng lại chưa có quy định về việc chi cụ thể cho công tác này

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

- UBND xã đã ban hành kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 29/12/2023 theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn xã.

- Việc thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật, các văn bản pháp luật của cấp trên sau khi ban hành và có hiệu lực thi hành được lãnh đạo xã chủ động, quán triệt, triển khai thực hiện cho cán bộ công chức nhằm truyền đạt các quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cấp mình, do đó các quy định của pháp luật được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời và đầy đủ.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật (việc thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật; các lĩnh vực trọng tâm đã thực hiện theo đúng quy định như trên các lĩnh vực hộ tịch, các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Kết quả xử lý vi phạm hành chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/10/2024: Tổng số vụ vi phạm hành chính thụ lý là: 60 vụ (CA: 58 vụ, ĐC: 01 vụ, TP: 01 vụ), trong đó đã xử phạt là 46 vụ, 46 đối tượng (trong đó: 23 đối tượng đã ra quyết định xử phạt nhưng chưa chấp hành đóng phạt).

- Biện pháp xử phạt vi phạm hành chính: số quyết định đã ban hành: 69 quyết định, số quyết định đã chấp hành: 46 quyết định, tổng số tiền đã thu được 79.450.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, bốn trăm lăm mươi ngàn đồng).

- Trong năm 2024 UBND xã không tiếp nhận phản ánh kiến nghị nào của người dân về theo dõi thi hành pháp luật.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác này đa phần là kiêm nhiệm, công việc tương đối nhiều nên chưa chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn vì vậy việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hiệu quả chưa cao.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước

4.1 Về công tác hộ tịch:

- Thực hiện công tác hộ tịch theo Luật Hộ tịch năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định; việc thu, nộp lệ phí được thực hiện theo quy định. Trong kỳ, UBND xã đã thực hiện đăng ký hộ tịch như sau:

Đăng ký khai sinh: 92 trường hợp;

Đăng ký khai tử: 27 trường hợp;
Đăng ký kết hôn: 22 trường hợp;
Đăng ký bổ sung, thay đổi, cải chính: 05 trường hợp;
Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 04 trường hợp;
Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 120 trường hợp.
Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 178 trường hợp.

- Đơn vị đã niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh về quy định mức thu, trích, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Thực hiện tốt việc thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch theo đúng quy định pháp luật.

4.2. Công tác chứng thực

- Thực hiện công tác chứng thực đúng theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP và các hướng dẫn của cấp trên trong việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Chứng thực chữ ký/điềm chỉ: 232 trường hợp;

Chứng thực sao y bản chính: 287 trường hợp;

- Việc mở, sử dụng các loại sổ: thực hiện theo đúng mẫu tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Lờ chứng thực chữ ký được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- Việc thu phí chứng thực được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Tình hình thực hiện việc cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:

+ UBND xã đã triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản về công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

+ Số lượng hồ sơ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính còn thấp so với hồ sơ chứng thực bản sao từ bản chính đã giải quyết. Vì hiện nay đa số các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi tiếp nhận hồ sơ chỉ yêu cầu người dân nộp bản giấy sao y từ bản chính không tiếp nhận kết quả chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

+ Hệ thống phần mềm thường xuyên lỗi, khi thực hiện thao tác ký chứng thực, phần mềm không tự động hiện lên số chứng thực điện tử, dẫn đến mất nhiều

thời gian thực hiện hơn chứng thực bản giấy, thống kê báo cáo không xuất được file dữ liệu.

- Chứng thực chữ ký và chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ trên cổng dịch vụ công Bình Phước được: 149 hồ sơ, tất cả hồ sơ đều hoàn thành trước hạn (số liệu tính từ 01/7/2024 – 15/10/2024).

- Những khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ chứng thực tại địa phương:

+ Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định khi tiến hành chứng thực bản sao từ bản chính thì không phải lưu trữ, việc không lưu trữ sẽ giảm bớt được thủ tục và tiết kiệm được kinh phí tuy nhiên có những trường hợp bản sao được chứng thực nhưng vẫn bị sửa chữa vì mục đích của người sử dụng. Việc không lưu trữ bản sao chứng thực khiến cơ quan chứng thực không có cơ sở đối chiếu khi có tranh chấp, khiếu kiện.

+ Việc thực hiện chứng thực chữ ký/điểm chỉ và chứng thực bản sao từ bản chính trên cổng dịch vụ công hiệu quả chưa cao do: đây là thủ tục mới, người dân chưa tiếp cận nhiều và phải có các điều kiện cần thiết như: điện thoại thông minh, sim chính chủ, có tài khoản Vneid thì mới nộp hồ sơ DVC được nên khó khăn trong quá trình thực hiện dẫn đến thời gian nộp hồ sơ phải chờ lâu.

4.3 Công tác lý lịch tư pháp (LLTP)

Ngày 02/10/2024, tổ Đề án 06/CP của xã đã tham dự hội nghị trực tuyến do UBND tỉnh triển khai trong lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp thông qua ứng dụng VneID.

5. Công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý (TGPL)

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã tiếp tục tuyên truyền Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên hệ thống loa truyền thanh, các buổi hội nghị, giao ban và họp dân.

Kết quả: trong năm không có vụ việc TGPL nào.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (phần này của CCVPTK xã)

III . ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác Tư pháp năm 2024 tiếp tục phát huy hiệu quả, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, kết quả đó chính là nhờ sự quan tâm của Phòng Tư pháp, Đảng uỷ - UBND xã và nhận thức của cán bộ, công chức của đơn vị trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Những tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

Khối lượng công việc trong lĩnh vực tư pháp hộ tịch quá nhiều nên trong quá trình thực hiện công việc không tránh khỏi những tồn tại nhất định. Khối lượng công việc rất nhiều, thực hiện công việc chuyên môn phải tiếp dân thường xuyên

nên không có thời gian cho công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ, cũng như công tác tuyên truyền cũng có phần hạn chế.

Đối với công tác hộ tịch một số trường hợp công dân không nhớ chính xác sự kiện hộ tịch của mình nên khai không thống nhất đã gây khó khăn rất lớn trong việc đăng ký hộ tịch. Việc giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai sinh chịu áp lực lớn về thời hạn trả hồ sơ cho người dân (nhất là các nơi có người dân di cư từ các tỉnh vào sinh sống đã nhiều năm hồ sơ gốc không còn) do đó cần phải xác minh mất nhiều thời gian.

Trong quá trình triển khai thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ công nhiều người dân lớn tuổi và đồng bào dân tộc thiểu số không rành về công nghệ thông tin nên mất rất nhiều thời gian cho việc nộp hồ sơ trực tuyến.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Chỉ đạo công chức TP-HT xã chủ động xây dựng kế hoạch về việc thực hiện công tác, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Triển khai hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; triển khai hiệu quả việc thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác thẩm định, tham gia ý kiến văn bản QPPL đạt chất lượng, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và đúng quy định của pháp luật; thực hiện tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; nâng cao chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, chú trọng kiến nghị xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo.

Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ban hành.

2. Công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành trong năm; tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật được dư luận xã hội quan tâm; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, quan điểm, chính sách của Trung ương và của Tỉnh, huyện về phát triển kinh tế, phòng, chống dịch bệnh, an sinh xã hội; thu hút đầu tư, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân.

- Chú trọng công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể trong công tác PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL (tuyên truyền trực tiếp, loa truyền thanh, tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, các buổi hội họp,...).

- Thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL gắn với xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Công tác quản lý xử lý VPHC, theo dõi THPL

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước, triển khai thực hiện tốt Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử phục vụ cho việc hiện đại hóa trong công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030; triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý nhà nước, tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra để nắm thực chất tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường.

5. Công tác trợ giúp pháp lý

- Thực hiện tốt Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn về công tác trợ giúp pháp lý. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách nhất là ở các ấp vùng sâu, vùng xa, biên giới, chú trọng thực hiện các vụ việc tham gia tố tụng, đặc biệt trong lĩnh vực hình sự; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; thực hiện các vụ việc đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý của các đối tượng được trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TGPL.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (phần này của CCVPTK xã)

7. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính

Áp dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu để đề ra các giải pháp biện pháp cụ thể, quyết liệt trong cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc; cải cách thủ tục hành chính xây dựng, thực hiện quy trình giải quyết công việc khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả, rút ngắn thời gian, giảm bớt thủ tục không cần thiết trong quá trình giải quyết công việc.

II. GIẢI PHÁP

Tiếp tục triển khai thực hiện các Luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi,....

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng, thực hiện quy trình giải quyết công việc khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả, rút ngắn thời gian, giảm bớt thủ tục không cần thiết trong giải quyết công việc.

Triển khai thực hiện Kế hoạch về Phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2025.

Tiếp tục triển khai các văn bản pháp luật mới đến tất cả cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, LLVT và nhân dân trên địa bàn xã; Phát huy cơ chế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã nhằm đưa công tác tuyên truyền giữa các ngành được thường xuyên hơn.

III. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

Có quy định cụ thể về việc bố trí kinh phí cho công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả thống kê công tác Tư pháp năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác Tư pháp cuối năm 2025 của UBND xã An Phú./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn